

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt.

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công		
a)	Tổ chức mặt bằng công trường	Có giải pháp kỹ thuật (thuyết minh và bản vẽ) hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế và tiến độ thi công, đồng thời đảm bảo các nội dung sau: - Bố trí lán trại, thiết bị, kho bãi tập kết vật liệu và khu vực tập kết phế thải/chất thải. - Phương án rào chắn, biển báo. - Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước và thông tin liên lạc.	Đạt
		Không có thuyết minh; hoặc không có bản vẽ; hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với biện pháp, tiến độ thi công và hiện trạng công trình.	Không đạt
b)	Biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục của gói thầu	Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục của gói thầu; đảm bảo tính khả thi, phù hợp với hiện trạng công trình, các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định pháp luật hiện hành.	Đạt
		Không có thuyết minh; hoặc không có bản vẽ; hoặc có nhưng đề xuất hoàn toàn không khả thi, sai lệch cơ bản về công nghệ	Không đạt

		thi công so với thiết kế được duyệt; hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình, các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định pháp luật hiện hành.	
c)	Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông nội bộ và khu vực lân cận dự án	Có thuyết minh và bản vẽ thể hiện phương án đảm bảo an toàn giao thông phù hợp với kế hoạch và tiến độ thi công tổng thể.	Đạt
		Không có phương án bảo đảm an toàn giao thông (thiếu thuyết minh hoặc bản vẽ); hoặc có nhưng không phù hợp với kế hoạch và tiến độ thi công tổng thể.	Không đạt
2	Tiến độ thi công		
a)	Thời gian thực hiện	Đề xuất thời gian thi công không quá 90 ngày (đã tính đến các yếu tố thời tiết bất lợi) kể từ ngày khởi công.	Đạt
		Đề xuất thời gian thi công vượt quá 90 ngày .	
b)	Biểu tiến độ thi công	Biểu tiến độ chi tiết, hợp lý, khả thi; phù hợp với biện pháp tổ chức thi công và điều kiện thực tế của gói thầu.	Đạt
		Không có biểu tiến độ; hoặc biểu tiến độ không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp thi công và điều kiện thực tế.	Không đạt
c)	Tính phù hợp giữa tiến độ thi công với kế hoạch huy động thiết bị, nhân lực và vật tư	Có thuyết minh và biểu đồ thể hiện sự phù hợp giữa tiến độ thi công với kế hoạch huy động thiết bị, nhân lực và vật tư.	Đạt
		Không có thuyết minh; hoặc không có biểu đồ; hoặc có thuyết minh và biểu đồ nhưng không phù hợp giữa tiến độ thi công với kế hoạch huy động thiết bị, nhân lực và vật tư.	Không đạt
d)	Biện pháp đảm bảo tiến độ	Có phương án duy trì thi công khi gặp sự cố (mất điện, hư hỏng thiết bị...); có biện pháp đẩy nhanh tiến độ khi cần thiết (tăng cường nhân sự, làm thêm giờ, dự phòng vật tư).	Đạt
		Không có phương án duy trì thi công khi gặp sự cố; hoặc không có biện pháp đẩy nhanh tiến độ khi cần thiết; hoặc có nhưng	Không đạt

		không phù hợp với biện pháp thi công và điều kiện thực tế.	
3	Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
a)	Tổ chức quản lý dự án	Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ rõ ràng về hệ thống quản lý từ Công ty (hoặc các thành viên liên danh) đến Ban Chỉ huy công trường.	Đạt
		Không có sơ đồ; hoặc không có thuyết minh; hoặc có nhưng sơ đồ/thuyết minh chưa thể hiện rõ mối liên hệ từ Công ty (hoặc các thành viên liên danh) đến Ban Chỉ huy công trường.	Không đạt
b)	Tổ chức quản lý hiện trường	Có sơ đồ tổ chức bộ máy nhân sự tại hiện trường; phân định rõ chức năng, trách nhiệm của từng thành viên và nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có sơ đồ; hoặc không có thuyết minh; hoặc có nhưng sơ đồ sơ sài, không xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng nhân sự chủ chốt.	Không đạt
4	Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
a)	Biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công	Có đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công nêu tại Khoản b, Mục 1 (Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công) và đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.	Đạt
		Thiếu biện pháp cho một hoặc nhiều công tác thi công đã nêu tại Khoản b, Mục 1; hoặc trích dẫn tiêu chuẩn hết hiệu lực; hoặc nội dung biện pháp trái với quy định của tiêu chuẩn hiện hành.	Không đạt
b)	Sơ đồ quản lý chất lượng	Có sơ đồ và thuyết minh cụ thể về trách nhiệm và quyền hạn của bộ phận quản lý chất lượng.	Đạt
		Không có sơ đồ; hoặc không có thuyết minh; hoặc có sơ đồ và thuyết minh nhưng nội dung chưa hợp lý, thiếu tính khả thi	Không đạt

		hoặc không phù hợp với thực tế thi công.	
c)	Biện pháp kiểm soát vật tư, vật liệu đầu vào	- Có biện pháp kiểm soát chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào phù hợp với các quy chuẩn xây dựng hiện hành. - Có quy trình xử lý cụ thể đối với các loại vật tư, vật liệu không đạt yêu cầu.	Đạt
		- Không có biện pháp kiểm soát hoặc có đề xuất nhưng chưa hợp lý. - Biện pháp thiếu tính khả thi, không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của dự án hoặc không phù hợp với thực tế thi công.	Không đạt
d)	Biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị	Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị trong suốt quá trình thi công; có phương án bảo vệ cụ thể khi xảy ra mưa bão, thiên tai.	Đạt
		Không có biện pháp; hoặc có nhưng chưa hợp lý, thiếu tính khả thi, không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật hoặc thực tế.	Không đạt
e)	Biện pháp quản lý các tài liệu, hồ sơ	Có quy trình quản lý hồ sơ hoàn công, tài liệu nghiệm thu, thanh toán và quyết toán phù hợp với quy định hiện hành.	Đạt
		Không có quy trình; hoặc có nhưng chưa hợp lý, thiếu tính khả thi, không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật hoặc thực tế thi công.	Không đạt
5	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
a)	An toàn lao động	Có đề xuất các nội dung phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và tiến độ thi công của E-HSMT, bao gồm: - Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021. - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động chi tiết cho từng công đoạn thi công. - Kế hoạch tập huấn, diễn tập an toàn lao động cho cán bộ và công nhân tại công trường.	Đạt

		Không có đề xuất; hoặc đề xuất không đầy đủ các nội dung nêu trên; hoặc đề xuất có nội dung chưa hợp lý, thiếu tính khả thi; hoặc không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của dự án và thực tế hiện trường.	Không đạt
b)	Phòng cháy chữa cháy	Có đề xuất phù hợp với đề xuất kỹ thuật, tiến độ thi công và yêu cầu kỹ thuật tại chương V của E-HSMT, đối với: - Quy định, quy phạm tiêu chuẩn áp dụng. - Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ. - Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ tại công trường và phân công trách nhiệm của các bên có liên quan.	Đạt
		Không có đề xuất; hoặc đề xuất không đầy đủ các nội dung nêu trên; hoặc đề xuất có nội dung chưa hợp lý, thiếu tính khả thi; hoặc không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của dự án và thực tế hiện trường.	Không đạt
c)	Vệ sinh môi trường	Có đề xuất phù hợp với đề xuất kỹ thuật, tiến độ thi công và yêu cầu kỹ thuật tại chương V của E-HSMT, đối với: - Giải pháp kỹ thuật, biện pháp bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình (Tiếng ồn, Khói, Bụi...). - Kiểm soát nước thải (nước thải thi công và nước thải từ vệ sinh công nhân tại công trình). - Kiểm soát rác thải, vệ sinh (rác thải rắn trong xây dựng và rác thải sinh hoạt).	Đạt
		Không có đề xuất; hoặc đề xuất không đầy đủ các nội dung nêu trên; hoặc đề xuất có nội dung chưa hợp lý, thiếu tính khả thi; hoặc không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của dự án và thực tế hiện trường.	Không đạt

6	Bảo hành, bảo trì		
a)	Thời gian bảo hành công trình: - Nhà thầu phải có văn bản cam kết thời gian bảo hành công trình tính từ ngày các bên ký biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng. - Thời gian bảo hành bắt buộc phải ≥ 12 tháng (hoặc theo quy định cụ thể của dự án).	Nhà thầu có văn bản cam kết thời gian bảo hành công trình đúng quy định (tối thiểu 12 tháng).	Đạt
		Không có cam kết bảo hành hoặc thời gian bảo hành đề xuất ngắn hơn thời gian quy định trong E-HSMT.	Không đạt
b)	Công tác bảo trì	Có đề xuất quy trình và kế hoạch bảo trì công trình xây dựng trong thời gian bảo hành đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định của pháp luật liên quan.	Đạt
		Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT và chỉ dẫn kỹ thuật hoặc không đáp ứng quy định của pháp luật liên quan.	Không đạt
7	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
a)	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng <i>Ghi chú: Trường hợp liên danh dự thầu thì từng thành viên trong liên danh phải có văn bản cam kết theo yêu cầu.</i>	Nhà thầu có văn bản cam kết trong vòng 03 năm trở lại đây nhà thầu không bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, cụ thể: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng: Bị trễ tiến độ do lỗi của Nhà thầu; b) Chất lượng công trình: Không đảm bảo do lỗi nhà thầu gây ra; c) Vi phạm hợp đồng, bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu.	Đạt

		Nhà thầu không có văn bản cam kết trong vòng 03 năm trở lại đây nhà thầu không bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, cụ thể: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng: Bị trễ tiến độ do lỗi của Nhà thầu; b) Chất lượng công trình: Không đảm bảo do lỗi nhà thầu gây ra; c) Vi phạm hợp đồng, bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu.	Không đạt
8	Các yếu tố cần thiết khác		
a)	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về vật tư, vật liệu chủ yếu: Bê tông thương phẩm; Xi măng PCB40; Cát xây dựng các loại; Bột bả; Sơn nước; Thép các loại; Máng xối tôn; Ống nước nhựa, phụ kiện ống nước; Van phao, Lúp bê; Bồn nước inox 3m3; Đá bó vĩa granít; Gạch ốp, lát các loại; Dung dịch chống thấm; Mái Poly Carponate đặc; Mái xếp di động ngoài trời - Tài liệu chứng minh: 1. Có bảng kê danh sách tất cả vật tư, vật liệu chủ yếu sử dụng cho công trình. Bảng kê phải thể hiện đầy đủ các thông tin: Tên hàng hóa, quy cách kỹ thuật, nhãn hiệu, nhà sản xuất và xuất xứ rõ ràng. 2. Có Hợp đồng nguyên tắc cung ứng vật tư giữa Nhà thầu và Nhà sản xuất (hoặc Đại lý phân phối chính thức hoặc đơn vị	- Có bảng kê danh sách tất cả vật tư, vật liệu với xuất xứ rõ ràng. - Có đầy đủ Hợp đồng nguyên tắc cho các loại vật tư chủ yếu (kèm Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của nhà cung cấp có ngành nghề kinh doanh phù hợp).	Đạt
		- Không có bảng kê danh mục vật tư hoặc kê khai thiếu chi tiết, không nêu rõ xuất xứ và nhãn hiệu. - Không có Hợp đồng nguyên tắc cung ứng vật tư dành riêng cho gói thầu. - Nhà cung cấp không có ngành nghề kinh doanh phù hợp theo quy định pháp luật.	Không đạt

	cung cấp có đủ năng lực) dành riêng cho gói thầu này. Đính kèm theo đó là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của nhà cung cấp có ngành nghề kinh doanh phù hợp.		
--	---	--	--